

Rôma thiết lập khái tượng - Số mười bốn

*Sự phản chiếu của Đấng Christ và sự hình thành ảnh tượng của Con Thú:
Một sự tương đồng mang tính tiên tri trong những ngày sau rốt*

Jeff Pippenger

2024-09-02

Dòng tiên tri cho biết rằng thời điểm Hoa Kỳ dựng nên một ảnh tượng cho và của con thú là khi sừng của Chủ nghĩa Tin Lành đang hình thành ảnh tượng của Đấng Christ. Sự hình thành ấy được xác định cách cụ thể trong Đa-ni-ên chương mười, khi Đa-ni-ên chiêm ngưỡng khái tượng “marah” như một tấm gương mang tính gây nên. Đa-ni-ên đại diện cho những người chiêm ngưỡng Đấng Christ, và khi làm như vậy, họ phản chiếu tính cách của Đấng Christ. Một trăm bốn mươi bốn ngàn, những người được Đa-ni-ên đại diện trong chương mười, hình thành ảnh tượng của Đấng Christ bên trong chỉ khi họ chiêm ngưỡng tính cách của Ngài. Bởi chiêm ngưỡng, họ được biến đổi.

Hình tượng của con thú phản chiếu con thú, và sự hình thành hình tượng của con thú là cuộc thử thách lớn cho dân của Đức Chúa Trời, qua đó vận mệnh đời đời của họ sẽ được định đoạt. Khi các Hội thánh Tin Lành nắm quyền kiểm soát chính quyền Hoa Kỳ, họ sẽ tạo nên một hình tượng của hệ thống liên minh Giáo hội - Nhà nước, qua đó phản ánh cấu trúc kiểm soát mà quyền lực giáo hoàng đã sử dụng trước khi sự hậu thuẫn chính trị bị rút bỏ. Trong cùng thời kỳ đó, hình ảnh của Đấng Christ sẽ được hình thành nơi dân sự Ngài trong những ngày sau rốt. Tuy vậy, có những người ở với Đa-ni-ên đã không thấy khái tượng, vì họ chạy trốn khỏi khái tượng. Họ đã thất bại trong cuộc thử thách về sự hình thành hình tượng của con thú, khi từ chối để hình ảnh của Đấng Christ được hình thành trong họ trong thời kỳ thử thách.

Nguyên tắc thuộc linh về sự phản chiếu được thực hiện bằng cách nhìn vào một chiếc gương tượng trưng cho Đấng Christ, và bởi vì thị kiến “marah” là một thị kiến mang tính gây nên, hình ảnh của Đấng Christ trong gương tạo ra hình ảnh của Đấng Christ trong nhân loại. Một chiếc gương soi theo nghĩa đen phản chiếu hình ảnh của người nhìn vào nó, nhưng sự áp dụng thuộc linh của nguyên tắc này có những yếu tố thay đổi liên quan đến chiếc gương. Những người chỉ là “kẻ nghe lời mà không làm theo,” “nhìn thấy chính mình, rồi đi đường mình, và lập tức quên mất mình là người như thế nào.” Họ nhìn vào gương và chỉ thấy nhân tính.

Hạng người khác, những người "không phải là kẻ nghe rồi quên, nhưng là người làm công việc", thấy luật pháp của Đức Chúa Trời; họ thấy Đấng Christ trong gương. Công việc ấy là hiểu rằng nguyên tắc phản chiếu có một thực tại "tự nhiên" và một thực tại thuộc linh. Daniel minh họa những người đã làm "công việc" ấy, vì trong các chương chín và mười ông minh họa công việc tạo ra nguyên tắc phản chiếu thuộc linh.

Trong những ngày ấy, ta, Đa-ni-ên, đã than khóc suốt ba tuần trọn. Ta không ăn bánh ngon; thịt và rượu cũng chẳng vào miệng ta; ta cũng không xúc dầu cho mình chút nào, cho đến khi trọn đủ ba tuần lễ. Đa-ni-ên 10:1, 2.

Gabriel đã đưa ra một phần lời giải nghĩa về khái tượng ở chương tám cho Daniel, nhưng Daniel vẫn chưa hiểu hết.

Ta, Đa-ni-ên, đã ngất xỉu và đau ốm mấy ngày; sau đó ta đứng dậy và làm công việc của vua; ta kinh ngạc về khái tượng ấy, nhưng không ai hiểu điều đó. Đa-ni-ên 8:27.

Bà White cho chúng ta biết rằng Đa-ni-ên đang tìm cách hiểu lời giải thích về sứ điệp ở chương tám sách Đa-ni-ên, lời giải thích mà thiên sứ Gabriel đã mang đến cho ông trong chương chín.

Với một lòng sốt sắng mới mẻ và sâu sắc hơn, Miller tiếp tục khảo cứu các lời tiên tri; cả đêm lẫn ngày đều được dành cho việc nghiên cứu điều mà giờ đây tỏ ra có tầm quan trọng phi thường và lời cuốn tròn vẹn mọi mối quan tâm. Trong chương tám của sách Đa-ni-ên, ông không tìm được manh mối nào về điểm khởi đầu của 2300 ngày; thiên sứ Gáp-ri-ên, mặc dù được lệnh phải làm cho Đa-ni-ên hiểu khái tượng, chỉ ban cho ông một lời giải thích một phần. Khi cuộc bắt bớ khủng khiếp sẽ giáng trên Hội thánh được bày tỏ trong khái tượng của nhà tiên tri, sức lực thể xác của ông suy sụp. Ông không thể chịu đựng thêm nữa, và thiên sứ rời ông một thời gian. Đa-ni-ên “ngất đi và đau ốm mấy ngày.” “Và ta lấy làm kinh ngạc về khái tượng,” ông nói, “nhưng chẳng ai hiểu nó.”

Nhưng Đức Chúa Trời đã truyền cho sứ giả của Ngài: “Hãy làm cho người này hiểu khái tượng.” Mệnh lệnh ấy phải được thi hành. Vâng theo mệnh lệnh ấy, thiên sứ, một thời gian sau, trở lại với Đa-ni-ên và nói: “Nay ta đến để ban cho người sự khôn sáng và thông hiểu;” “vậy hãy hiểu điều ấy, và suy xét khái tượng.” Đa-ni-ên 8:27, 16; 9:22, 23, 25-27. Có một điểm quan trọng trong khái tượng ở chương 8 đã chưa được giải thích, tức là điều liên quan đến thời gian—thời kỳ 2.300 ngày; vì vậy, khi tiếp tục lời giải thích, thiên sứ chủ yếu nhấn mạnh đến vấn đề thời gian. Cuộc Đại Tranh Chiến, 325.

Trong chương mười, chúng ta được cho biết rằng Đa-ni-ên hiểu về “khái tượng” và “điều ấy”, nhưng Đa-ni-ên muốn được soi sáng thêm, nên ông đặt lòng quyết chí tìm cho được sự hiểu biết đó và kiêng ăn suốt hai mươi một ngày. Bằng cách ấy, ông đại diện cho những người của những ngày sau rốt, là những người hiểu nguyên tắc thuộc linh về sự phản chiếu, được minh họa bằng nguyên tắc phản chiếu trong tự nhiên. Sự hiểu biết ấy được bày tỏ qua việc làm của họ, và những việc làm ấy được thể hiện nơi Đa-ni-ên như là việc tìm kiếm sự hiểu biết đúng đắn về Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Sự tương phản rõ ràng với những người đã chạy trốn khỏi khái tượng là họ không tìm kiếm sự hiểu biết đúng đắn về Lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Lẽ thật của lời tiên tri của Đức Chúa Trời mà Đa-ni-ên được mô tả là khao khát hiểu biết chính là ánh sáng của những ngày sau rốt, vì Đa-ni-ên tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn ngàn. Vì thế, Đa-ni-ên đại diện cho một nhóm người đang tìm hiểu để nắm bắt ánh sáng của lời tiên tri của Đức Chúa Trời, điều được mô tả như bài thử thách cuối cùng trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt. Về phương diện này, chính Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt, nhưng đó cũng là bài thử thách được mô tả như sự hình thành ảnh tượng của con thú.

Sự hình thành hình tượng của con thú trực tiếp xác định quá trình hình tượng ấy được hình thành như thế nào. Thực tế đó không thể được xác định đúng đắn nếu trước hết không xác định đối tượng

chính của sự thử nghiệm, tức là con thú. Chính con thú thiết lập và xác định cách thức hình tượng được hình thành.

Nhưng “ảnh tượng cho con thú” là gì? Và nó sẽ được hình thành như thế nào? Ảnh tượng ấy do con thú có hai sừng làm ra, và là một ảnh tượng cho con thú. Nó cũng được gọi là ảnh tượng của con thú. Vậy để biết ảnh tượng ấy như thế nào và nó sẽ được hình thành ra sao, chúng ta phải nghiên cứu các đặc điểm của chính con thú ấy—tức là giáo hoàng quyền.

Khi Hội thánh buổi đầu bị bại hoại vì rời bỏ sự đơn sơ của Phúc Âm và chấp nhận các nghi lễ cùng phong tục ngoại giáo, Hội thánh đánh mất Thánh Linh và quyền năng của Đức Chúa Trời; và để kiểm soát lương tâm của dân chúng, Hội thánh tìm kiếm sự hậu thuẫn của thế quyền. Kết quả là chế độ giáo hoàng, một giáo hội nắm quyền lực của nhà nước và sử dụng nó để phục vụ các mục đích riêng của mình, đặc biệt là để trừng phạt “dị giáo”. Đế Hoa Kỳ có thể tạo nên hình tượng của con thú, quyền lực tôn giáo phải kiểm soát chính quyền dân sự đến mức mà uy quyền của nhà nước cũng sẽ được giáo hội sử dụng nhằm thực hiện các mục đích riêng của mình. *The Great Controversy*, 443.

Đề "biết hình tượng ấy như thế nào và nó sẽ được hình thành ra sao, chúng ta phải nghiên cứu các đặc tính của chính con thú — tức là chế độ giáo hoàng." Chính con thú thiết lập khái tượng — bài thử thách của những ngày sau rốt — sẽ xảy đến ngay trước khi kỳ ân điển chấm dứt. Daniel hiểu khái tượng và điều ấy.

Năm thứ ba đời Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người được gọi là Belteshazzar; điều ấy là chân thật, nhưng thời kỳ đã định thì còn lâu; và ông hiểu điều ấy và có sự hiểu biết về khái tượng. Daniel 10:1.

Khái tượng này là khái tượng "mareh" về hai nghìn ba trăm năm. "Thing" là từ tiếng Hê-bơ-ơ "dabar", nghĩa là "lời". Cùng một từ ("dabar") được dịch là "thing" ở câu 1 lại được dịch là "matter" ở chương 9 câu 23.

Phải, khi tôi còn đang nói trong lời cầu nguyện, thì chính người Ga-bri-ên, người mà tôi đã thấy trong khái tượng lúc ban đầu, đã bay đến rất nhanh và chạm đến tôi vào khoảng giờ dâng lễ chiều. Người báo cho tôi biết, nói chuyện với tôi và bảo: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đến để ban cho ngươi sự thông sáng và hiểu biết. Ngay từ lúc ngươi bắt đầu khẩn cầu, mệnh lệnh đã được ban ra, và ta đến để bày tỏ cho ngươi; vì ngươi rất được yêu quý. Vậy hãy hiểu điều ấy và suy xét khái tượng. Đa-ni-ên 9:21–23.

Gabriel đến với Daniel để đáp lại lời cầu nguyện của ông, lời cầu nguyện gắn liền với sự soi sáng mà ông đã nhận được khi ông hiểu rằng mình đang ở trong một cảnh lưu đày được biểu thị bởi sự tán lạc trong Lê-vi Ký 26.

Trong năm thứ nhất triều đại của ông, tôi, Đa-ni-ên, qua sách vở mà hiểu số các năm, về điều mà lời của Chúa đã phán cùng tiên tri Giê-rê-mi rằng Ngài sẽ hoàn tất bảy mươi năm trong cảnh hoang tàn của Giê-ru-sa-lem. Đa-ni-ên 9:2.

Sự lưu đày mà Giê-rê-mi xác định đã dẫn Đa-ni-ên đến thời kỳ lưu đày "bảy lần" được Môi-se ghi lại, vốn vừa là một "lời thề" vừa là một "lời nguyện".

Phải, cả Israel đã vi phạm luật pháp của Ngài, quay lưng lại để không vâng nghe tiếng Ngài; vì vậy lời nguyện đã đổ trên chúng con, cùng lời thề đã chép trong luật pháp của Môi-se, tội tở của Đức Chúa Trời, bởi chúng con đã phạm tội cùng Ngài. Và Ngài đã làm thành lời Ngài, là điều Ngài đã phán nghịch cùng chúng con và nghịch cùng các quan xét của chúng con, là những người đã xét đoán chúng con, bằng cách giáng trên chúng con một tai họa lớn; vì khắp dưới trời chưa từng có điều gì xảy ra như điều đã xảy đến trên Giê-ru-sa-lem. Theo như đã chép trong luật pháp của Môi-se, mọi tai họa này đã giáng trên chúng con; thế nhưng chúng con đã chẳng trình dâng lời cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời của chúng con để quay khỏi các gian ác của mình và hiểu lẽ thật của Ngài. Đa-ni-ên 9:11-13.

Dựa trên hai chứng nhân là Giê-rê-mi và Môi-se, Đa-ni-ên hiểu rằng sự hoang tàn đã giáng trên Giê-ru-sa-lem chính là "lời nguyện" "của Môi-se" đã được "đổ ra trên" Y-so-ra-ên xưa. Bà White gọi lời chứng của Giê-rê-mi là "những chứng ngôn cho Hội Thánh", và xét về phương diện này điều đó xác định Giê-rê-mi là Thần Linh của Lời Tiên Tri trong thời kỳ cuối cùng, vì "những chứng ngôn cho Hội Thánh" trong thời kỳ cuối cùng chính là điều này. Giê-rê-mi đại diện cho Thần Linh của Lời Tiên Tri và Môi-se đại diện cho Kinh Thánh.

Daniel đại diện cho những người trong những ngày sau rốt, những người hiểu, từ hai nhân chứng ấy, rằng họ đã bị tán lạc, và hiểu, từ Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri, rằng họ đã được thức tỉnh, như Daniel đã được thức tỉnh về thực tế rằng ông (họ) đã ở trong cảnh lưu đày, và rằng sự lưu đày ấy đã được nói đến trong lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Kinh nghiệm của dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là kinh nghiệm của mười trinh nữ.

Dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Thời kỳ chậm trễ trong dụ ngôn mười trinh nữ tượng trưng cho cùng một sự thức tỉnh như của Đa-ni-ên ở chương chín. Dựa trên lời chứng của hai chứng nhân thánh, Đa-ni-ên nhận ra rằng cả cuộc đời ông là sự ứng nghiệm của một lời tiên tri cụ thể trong Lời Đức Chúa Trời. Lời tiên tri ấy chỉ dẫn Đa-ni-ên đến phương thuốc cần thiết để ông được chuẩn bị cho những gì sẽ xảy đến cho ông ngay trong chương kế tiếp. Tương tự, khi những người theo Miller ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ, họ cũng phải được đánh thức để nhận ra rằng sự thất vọng đầu tiên và sự chậm trễ đã khiến họ ngủ mê. Tất cả các tiên tri đều đại diện cho thời kỳ sau rốt.

Sự thức tỉnh của Đa-ni-ên và của những người theo Miller là hai nhân chứng cho sự thức tỉnh của một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong những ngày sau rốt.

"Chúa Giê-su và toàn thể đạo binh trên trời đã nhìn với lòng cảm thông và yêu thương đến những người đã với niềm mong đợi ngọt ngào khao khát được thấy Đấng mà linh hồn họ yêu mến. Các thiên sứ lượn quanh họ để nâng đỡ họ trong giờ thử thách. Những kẻ đã lơ là không tiếp nhận sứ điệp thiên thượng thì bị bỏ trong bóng tối, và cơn giận của Đức Chúa Trời bùng cháy nghịch cùng họ, vì họ không chịu nhận lấy ánh sáng mà Ngài đã sai từ trời xuống cho họ. Những người trung tín nhưng thất vọng ấy, những người không hiểu vì sao Chúa mình không đến, đã không bị để trong bóng tối. Họ lại được dẫn dắt đến Kinh Thánh để tra xét các thời kỳ

tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi các con số, và sai lầm được làm rõ. Họ thấy rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng chính những bằng chứng mà họ đã đưa ra để cho thấy các thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1843, lại chứng tỏ rằng chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844. Ánh sáng từ Lời của Đức Chúa Trời chiếu rọi vào lập trường của họ, và họ phát hiện ra một thời kỳ trì hoãn—'Dẫu nó [khái tượng] chậm trễ, hãy đợi nó.' Trong tình yêu đối với sự giảng lâm ngay tức thì của Đấng Christ, họ đã bỏ qua sự trì hoãn của khái tượng, điều vốn được định để bày tỏ những người thật sự biết chờ đợi. Một lần nữa họ có một mốc thời gian. Tuy vậy, tôi thấy rằng nhiều người trong số họ không thể vượt lên nỗi thất vọng nặng nề của mình để có được mức độ nhiệt thành và sinh lực đã từng đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843." *Early Writings*, 236.

Trong sự ứng nghiệm của dụ ngôn, những người Millerite "đã bỏ qua sự chậm trễ của khái tượng," nhưng họ "lại" "được dẫn dắt đến với Kinh Thánh của họ để nghiên cứu các thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi các con số, và sai lầm đã được giải thích." Đa-ni-ên được dẫn dắt đến với Kinh Thánh và "bàn tay của Chúa" được cất khỏi "các thời kỳ tiên tri," và khi Đa-ni-ên, như một người làm chức không chỉ là người nghe, bằng đức tin hành động chứng tỏ rằng ông hiểu sứ điệp của Giê-rê-mi và Môi-se bằng cách thực hiện các chỉ dẫn được ban trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu cũng như phương thuốc và sự giải quyết cho tình trạng tản lạc của dân Đức Chúa Trời, thì "sự giải thích" đã được ban cho Đa-ni-ên.

Khi một trăm bốn mươi bốn nghìn hoàn tất thời kỳ chờ đợi của dụ ngôn trong sự ứng nghiệm cuối cùng và trọn vẹn nhất vào những ngày sau rốt, họ sẽ làm như vậy trong một thời kỳ mà "sự hình thành hình tượng của con thú" là sự thử thách lớn của họ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mạch suy nghĩ này trong bài viết tiếp theo.

"'Khi trái đã chín, người ấy lập tức tra lưới hái, vì mùa gặt đã đến.' Đấng Christ đang chờ đợi với ước ao sâu xa sự bày tỏ chính Ngài trong Hội Thánh của Ngài. Khi tính cách của Đấng Christ được tái hiện cách trọn vẹn trong dân sự của Ngài, bấy giờ Ngài sẽ đến để nhận họ làm của riêng Ngài." *Christ's Object Lessons* 69.

Chính bóng tối của sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời đang bao trùm thế gian. Con người đang đánh mất sự hiểu biết về bản tính của Ngài. Bản tính ấy đã bị hiểu sai và bị diễn giải sai. Lúc này, một sứ điệp từ Đức Chúa Trời cần được công bố, một sứ điệp có ảnh hưởng soi sáng và có quyền năng cứu rỗi. Bản tính của Ngài phải được bày tỏ. Vào trong bóng tối của thế gian, ánh sáng vinh quang của Ngài—ánh sáng về sự nhân từ, lòng thương xót và lẽ thật của Ngài—phải được chiếu rọi.

Đây là công việc mà nhà tiên tri Ê-sai đã mô tả bằng những lời: "Hỡi Giê-ru-sa-lem, kẻ rao truyền Tin Lành, hãy cất tiếng lên cách mạnh mẽ; cứ cất lên, đừng sợ; hãy nói với các thành của Giu-đa: Kia, Đức Chúa Trời của các ngươi! Kia, Chúa Giê-hô-va sẽ đến với cánh tay mạnh mẽ, và cánh tay Ngài sẽ cai trị vì Ngài; kia, phần thưởng của Ngài ở với Ngài, và tiền công của Ngài đi trước mặt Ngài." Ê-sai 40:9, 10.

"Những người chờ đợi sự đến của Chàng Rể phải nói với dân chúng: 'Kia, Đức Chúa Trời của các ngươi.' Những tia sáng thương xót cuối cùng, tức sứ điệp thương xót cuối cùng sẽ được ban

cho thế gian, chính là sự bày tỏ về bản tính yêu thương của Ngài. Con cái Đức Chúa Trời phải bày tỏ vinh hiển của Ngài. Trong chính đời sống và tính cách của mình, họ phải bày tỏ điều mà ân điển của Đức Chúa Trời đã làm cho họ." Christ's Object Lessons, 415.